

Bản án số: 134 /2023/HSST
Ngày: 25-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích.

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy- Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2023/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Tiến D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/12/1975 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ 27, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Phòng 411 chung cư C2, tổ 41, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H, sinh năm: 1947 và bà Đinh Thị C, sinh năm: 1953. Có vợ là bà Huỳnh Thị H và 02 con, con lớn sinh năm: 1998 và con nhỏ sinh năm: 2008.

Tiền án: không

Tiền sự: Quyết định số 350/QĐ- XPHC ngày 10/5/2023, bị UBND phường T quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000đồng (Đã nộp ngày 28/6/2023).

Nhân thân: Quyết định số 416/QĐ- XPHC ngày 16/10/2023, bị Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Đoàn Thị Bình Y; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/7/1999 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi ĐKKHKT: Tổ 41, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Phòng 411 chung cư C2, tổ 41, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Bình Y (chết) và bà Đoàn

Thị Mỹ N – sinh năm: 1972; Bị cáo không có chồng có 04 con; con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án: Tại Bản án số 04/2022/HS- ST ngày 28/02/2023, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định số 01/2022/QĐ-TA ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận S đã buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiền sự: chưa

Nhân thân: Quyết định số 415/QĐ- XPHC ngày 16/10/2023, bị Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000đồng.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an quận S (Do mang thai và nuôi con dưới 36 tháng tuổi). Có mặt.

3. Nguyễn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/10/1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: 23 đường N, tổ 78, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ lặn; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C – sinh năm: 1955 và bà Lê Thị L – sinh năm: 1957; Bị cáo chưa có con có vợ là; Trần Thị Bích H – sinh năm: 1996

Tiền án, tiền sự: chưa

Nhân thân: Quyết định số 414/QĐ- XPHC ngày 16/10/2023, bị Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đinh Thị C, Sinh năm 1953. Nơi cư trú: tổ 27, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. có mặt

- Người chứng kiến:

1. Ông Đặng Văn D, Sinh năm 1983. Nơi cư trú: tổ 41, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

2. Ông Phạm Ngọc H, Sinh năm 1965. Nơi cư trú: tổ 68, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 ngày 07/9/2023, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S tiến hành tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm trên địa bàn, khi đến sân chung cư C2, phường N, quận S phát hiện Nguyễn Tiến D điều khiển xe mô tô BKS: 43D1- 007.24 chở sau Đoàn Thị Bình Y có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên phải của Y đang mặc có 01 gói ni lông dạng túi zip, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. D và Y khai nhận: Tinh thể màu trắng bên trong gói ni lông là ma túy đá của D và Y mới mua về để bán cho người nghiện. Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

***Tang vật tạm giữ của D và Y:**

- 01 gói ni lông dạng túi zip, kích thước khoảng (5x5) cm chứa chất tinh thể, màu trắng. Niêm phong ký hiệu D.
- 02 vỏ bao ni lông, kích thước khoảng (2x2) cm, không chứa gì.
- 01 xe mô tô BKS: 43B1. 007.24
- 01 điện thoại di động Nokia, gắn sim số: 0905.679.011.
- Số tiền 500.000 đồng.

Qua điều tra xác định: Do không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nên khoảng tháng 8 năm 2023, Nguyễn Tiến D rủ Đoàn Thị Bình Y (Y là người yêu của D, đang sống chung) mua bán trái phép chất ma túy, Y đồng ý. Sau đó, D liên hệ với người đàn ông tên “C” tại khu vực sau lưng Bến xe Đà Nẵng để mua ma túy đá rồi cùng Y đi mua ma túy về cất giấu tại nhà của D, khi có người liên lạc mua ma túy thì D nói Y chia ma túy theo số tiền đặt mua rồi Y hoặc D trực tiếp thực hiện việc mua bán. Số tiền thu lợi được D và Y sử dụng cho việc tiêu xài cá nhân. Từ tháng 8 năm 2023 đến ngày 07/9/2023, D và Y nhiều lần thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy cho con nghiện nhưng trong đó xác định được cụ thể số lần mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần 01: Cuối tháng 8 năm 2023, Nguyễn T điện thoại cho Nguyễn Tiến D hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. D đồng ý hẹn đến sân chung cư C2, phường N để thực hiện việc mua bán. Khi T đến, D đưa cho Y 01 gói ni lông có chứa ma túy xuống đưa cho T và lấy 300.000 đồng. Số ma túy đã mua, T đã sử dụng một mình hết.

Lần 02: Khoảng 16 giờ ngày 07/09/2023, sau khi liên lạc được với người đàn ông tên “C” về việc mua ma túy, D điều khiển xe mô tô BKS: 43B1 007.24 chở Y đi đến khu vực sau lưng Bến xe Đà Nẵng gặp “C” mua 01 gói ni lông có chứa ma túy đá với số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D chở Y quay về. Trên đường về, D nhận được cuộc điện thoại từ số điện thoại 0898179069 của Nguyễn T. Do đang điều khiển xe mô tô nên D đưa cho Y nghe. T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý và hẹn T đến dưới chân cầu T, quận S để thực hiện việc mua bán. Sau đó, D nói Y chia một phần ma túy đá vừa mua được vào 01 gói ni lông khác để bán cho T. Khi đến điểm hẹn, do T không có tiền mặt nên T dẫn D và Y đến một quán cafe gần ngã tư C- V, phường M, quận S để T chuyển khoản đổi lấy tiền mặt. Sau đó, Y cất giấu 01 gói ni lông chứa ma túy đá vào trong gói thuốc và để lên trước xe của T, T đưa 500.000 đồng cho Y. Sau đó, D chở Y về trước sân chung cư C2, phường N, quận S thì vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, D và Y bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S kiểm tra phát hiện bắt quả tang D và Y khi đang cất giấu 01 gói ni lông chứa ma túy còn lại để bán lại cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ cùng tang vật.

Đối với Nguyễn T: Sau khi mua được ma túy của Y và D, T mang về nhà (tại: 23 đường N, tổ 68, phường N, quận S) lấy 01 ít ma túy ra sử dụng một mình. Số ma túy còn lại, T cất giấu trong tủ sắt treo trên tường phòng ngủ để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì lúc 17 giờ 20 cùng ngày bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S phối hợp cùng Công an phường N kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tang vật tạm giữ của T:

- 01 gói ni lông dạng túi zip, kích thước khoảng (2x3) cm chứa chất tinh thể, màu trắng. Niêm phong ký hiệu: T.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Bình nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI:359468082651353, gắn sim số: 0898.179.069.

Kết quả xét nghiệm ma túy: Nguyễn Tiến D, Đoàn Thị Bình Y và Nguyễn T dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số: 786/KLGD ngày 15/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự TP Đà Nẵng xác định: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu D: 4,097 gam.

Tại Kết luận giám định số: 772/KLGD ngày 13/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự TP Đà Nẵng xác định: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu T: 0,135 gam.

Tại bản cáo trạng số: 144/2023/CT- VKS- ST ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Tiến D và Đoàn Thị Bình Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D và Đoàn Thị Bình Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Nguyễn Tiến D 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h, Khoản 1, Điều 52 của BLHS, xử phạt Đoàn Thị Bình Y từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng Khoản 2, Điều 56 BLHS đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo Y.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Nguyễn T từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 786/KLGD ngày 15/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng và phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 772/KLGD ngày 13/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Bình nhựa, ống hút, nỏ thủy

tin, 02 vỏ bao ni lông, kích thước khoảng (2x2) cm, không chứa gì; các sim số: 0898.179.069 (số trên sim: 2918 của T); 0905.679.011 (số trên sim: 2918 của D).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI:359468082651353 thu giữ của T (đây là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội) và số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo D và bị cáo Y (đây là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy).

Tuyên trả lại 01 xe mô tô mang BKS 43B1-007.24, số khung 111578, số máy 103 658 xe không có dè trước, manh xe bị bể cho bà Đinh Thị C do bà C không biết việc D mượn xe sử dụng xe của mình để đi mua bán ma túy.

Bị cáo Nguyễn Tiến D, Đoàn Thị Bình Y và Nguyễn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Tiến D và bị cáo Đoàn Thị Bình Y: không nói lời nói sau cùng.

- Bị cáo Nguyễn T: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã có thời gian đi nghĩa vụ quân sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ tháng 08 năm 2023 đến ngày 07/9/2023, Nguyễn Tiến D đã nhiều lần mua ma túy của người tên “C” tại khu vực sau Bến xe Đà Nẵng rồi cùng với Đoàn Thị Bình Y nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện, trong đó xác định được cụ thể những lần mua bán trái phép chất ma túy như sau:

- Lần 01: Vào cuối tháng 8 năm 2023, D và Y bán cho Nguyễn T 300.000 đồng ma túy đá tại sân chung cư C2, phường N, quận S. T đã sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

- Lần 02: Khoảng 16 giờ ngày 07/9/2023, D và Y bán cho Nguyễn T 500.000 đồng ma túy đá tại ngã tư C – V, phường M, quận S. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà (tại: 23 đường N, tổ 68, phường N, quận S) lấy một ít ra sử dụng một mình, còn số ma túy còn lại có khối lượng 0,135 gam loại Methamphetamine, T cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì vào lúc 17 giờ 20 cùng ngày bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S kiểm tra phát hiện, thu giữ tang vật.

Ngoài ra, lúc 16 giờ 30 phút ngày 07/9/2023, tại sân chung cư C2, phường N, quận S, Y và D bị bắt quả tang khi đang cất giấu 4,097 gam ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S kiểm tra phát hiện, thu giữ cùng tang vật. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận các bị cáo: Nguyễn Tiến D và Đoàn Thị Bình Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo tình tiết tự khai quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Các bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng không lo làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng.

[4] Xét vai trò và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo D có vai trò chính là người khởi sướng, trực tiếp liên hệ với người tên “C” tại khu vực sau Bến xe Đà Nẵng và rủ rê Y cùng tham gia nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời.

Bị cáo Y tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo D để thực hiện việc bán ma túy, bị cáo đã cùng D đi mua ma túy về chia nhỏ ra các túi để bán cho các đối tượng khác sử dụng, bị cáo hưởng lợi từ việc mua bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài cá nhân cùng với bị cáo D.

Bị cáo T đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo D và Y về sử dụng, tại thời điểm bị bắt quả tang số lượng ma túy D đang tàng trữ là 0,135gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó đối với các bị cáo cần phải lên cho một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Riêng đối với bị cáo Y có 01 tiền án: Bản án số 04/2022/HS- ST ngày 28/02/2023, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định số 01/2022/QĐ-TA ngày 30/9/2022 giải quyết đề nghị buộc chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo của Tòa án nhân dân quận S. Ngày 13/9/2023, Tòa án nhân dân quận S ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Đoàn Thị Bình Y do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa chấp hành, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của các bị cáo thành khẩn nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Riêng bị cáo Y bị cáo khi phạm tội đang mang thai 19 tuần và có hoàn cảnh khó khăn bị cáo là mẹ đơn thân nuôi 04 con nhỏ và thuộc hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo T, có thời gian phục vụ nghĩa vụ quân sự trong quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo D. Riêng đối với bị cáo Y thuộc diện hộ nghèo và bị cáo T không áp dụng phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần phải

- Tịch thu, tiêu hủy đối với phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 786/KLGĐ ngày 15/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng và phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 772/KLGĐ ngày 13/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Bình nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh, 02 vỏ bao ni lông, kích thước khoảng (2x2) cm, không chứa gì; các sim số: 0898.179.069 (số trên sim: 2918 của T); 0905.679.011 (số trên sim: 2918 của D).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI:359468082651353 thu giữ của T (đây là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội) và số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo D và bị cáo Y (đây là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy).

Tuyên trả lại 01 xe mô tô mang BKS 43B1-007.24, số khung 111578, số máy 103 658 xe không có dè trước, manh xe bị bể cho bà Đinh Thị C do bà C không biết việc D mượn xe sử dụng xe của mình để đi mua bán ma túy.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tiến D, Đoàn Thị Bình Y, Nguyễn T, Công an quận S, TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ;

[8] Đối với đối tượng tên “C” (là người đã bán thuốc lá điếu chứa chất ma túy cho D) hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở;

[9] Đối với hành vi của người đàn ông giao cấu với Đoàn Thị Bình Y giữa tháng 07 năm 2012 tại TP B, tỉnh Đồng Nai thuộc thẩm quyền của Công an TP B, tỉnh Đồng Nai. Tại Bản án số 04/2022/HSST ngày 28/02/2022 của TAND huyện T tỉnh Phú Yên đã thể hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển nguồn tin tội phạm cho Cơ quan CSĐT Công an TP B, tỉnh Đồng Nai giải quyết nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Án phí HSST các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D và bị cáo Đoàn Thị Bình Y phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tiến D 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Tiến D 5.000.000.đồng

- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, n Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Thị Bình Y 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt Tại Bản án số 04/2022/HS- ST ngày 28/02/2023, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định số 01/2022/QĐ-TA Giải quyết đề nghị buộc chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận S. Bị cáo Đoàn Thị Bình Y phải chấp hành cho cả hai bản án là 07 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 786/KLGD ngày 15/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng và phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 772/KLGD ngày 13/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Bình nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh, 02 vỏ bao ni lông, kích thước khoảng (2x2) cm, không chứa gì; các sim số: 0898.179.069 (số trên sim: 2918 của T); 0905.679.011 (số trên sim: 2918 của D).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEI:359468082651353 thu giữ của T (đây là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội) và số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo D và bị cáo Y (đây là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy).

Tuyên trả lại 01 xe mô tô mang BKS 43B1-007.24, số khung 111578, số máy 103 658 xe không có dè trước, manh xe bị bể cho bà Đinh Thị C do bà C không biết việc D mượn xe sử dụng xe của mình để đi mua bán ma túy.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023

3/ Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST các bị cáo Nguyễn Tiến D, Đoàn Thị Bình Y, Nguyễn T mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh